

TAND HUYỆN THIỆU HOÁ
TỈNH THANH HOÁ

-----o0o-----
Số: 03/2018/QĐST- HNGĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----o0o-----
Thiệu Hóa, ngày 19 tháng 01 năm 2018.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHÂN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số:164/2017/TLST - HNGĐ ngày 25 tháng 12 năm 2017 Giữa:

Nguyên đơn: Lê Thị N, sinh năm 1991.

HKTT: Thôn Đông Lỗ, Xã Thiệu Long, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Lê Văn H, sinh năm 1992.

HKTT: Thôn Đông Lỗ, xã Thiệu Long, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào điều 212 và điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 55, 81, 82 và 83 luật hôn nhân gia đình Việt Nam; khoản 4 Điều 147 BLTTDS; Luật phí và Lệ phí; khoản 7 điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí, lệ phí của Tòa án. Đoạn a điểm 1.1, tiểu mục 1, Mục II phần A Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 01 năm 2018. Về việc các đương sự đã thực sự tự nguyện ly hôn và thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án về hôn nhân và gia đình thụ lý số 164/2017/TLST- HNGĐ ngày 25 tháng 12 năm 2017.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự đã được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 01 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và hợp pháp không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Lê Thị N và anh Lê Văn H

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Công nhận sự thoả thuận việc nuôi và đóng góp nuôi con giữa chị Lê Thị N và anh Lê văn H như sau:

Anh Lê Văn H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Lê Gia B, sinh ngày 19 tháng 6 năm 2014 cho đến khi cháu trưởng thành, chị Nhài không phải đóng góp nuôi con chung cùng anh H cho đến khi anh H có yêu cầu. Chị Lê Thị N được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung anh H không được cản trở, ngăn cấm.

Về tài sản: chị N và anh H không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Lê Thị N và Anh Lê Văn H thống nhất chị Lê Thị N nộp án phí ly hôn là 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng). Tiền tạm ứng án phí ly hôn chị Lê Thị N đã nộp theo biên lai số AA/2014/0001298 ngày 25 tháng 12 năm 2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thiệu Hóa, được trừ vào án phí, trả lại tiền tạm ứng án phí ly hôn còn thừa cho chị Lê Thị N số tiền là 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng).

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận

- Các đương sự.
- VKS huyện Thiệu Hóa.
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn.
- Thi hành án để thi hành.
- Giám đốc án.
- Lưu hồ sơ.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THIỆU HÓA Thẩm phán

Lê Văn Hà

**TAND HUYỆN THIỆU HOÁ
TỈNH THANH HOÁ**

-----o0o-----

Số: 03/2018/QĐST- HNGĐ

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----o0o-----

Thiệu Hóa, ngày 19 tháng 01 năm 2018.

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHÂN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 164/2017/TLST - HNGĐ ngày 25 tháng 12 năm 2017 Giữa:

Nguyên đơn: Lê Thị N, sinh năm 1991.

HKTT: Thôn Đông Lỗ, Xã Thiệu Long, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Lê Văn H, sinh năm 1992.

HKTT: Thôn Đông Lỗ, xã Thiệu Long, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào điều 212 và điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 55, 81, 82 và 83 luật hôn nhân gia đình Việt Nam; khoản 4 Điều 147 BLTTDS; Luật phí và Lệ phí; khoản 7 điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí, lệ phí của Tòa án. Đoạn a điểm 1.1, tiểu mục 1, Mục II phần A Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 01 năm 2018. Về việc các đương sự đã thực sự tự nguyện ly hôn và thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án về hôn nhân và gia đình thụ lý số 164/2017/TLST- HNGĐ ngày 25 tháng 12 năm 2017.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự đã được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 01 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và hợp pháp không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Lê Thị N và anh Lê Văn H

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Công nhận sự thoả thuận việc nuôi và đóng góp nuôi con giữa chị Lê Thị N và anh Lê văn H như sau:

Anh Lê Văn H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Lê Gia B, sinh ngày 19 tháng 6 năm 2014 cho đến khi cháu trưởng thành, chị Nhài không phải đóng góp nuôi con chung cùng anh H cho đến khi anh H có yêu cầu. Chị Lê Thị N được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung anh H không được cản trở, ngăn cấm.

Về tài sản: chị N và anh H không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Lê Thị N và Anh Lê Văn H thống nhất chị Lê Thị N nộp án phí ly hôn là 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng). Tiền tạm ứng án phí ly hôn chị Lê Thị N đã nộp theo biên lai số AA/2014/0001298 ngày 25 tháng 12 năm 2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thiệu Hoá, được trừ vào án phí, trả lại tiền tạm ứng án phí ly hôn còn thừa cho chị Lê Thị N số tiền là 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng).

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THIỆU HOÁ
Thẩm phán

- Các đương sự.
- VKS huyện Thiệu Hoá.
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn.
- Thi hành án để thi hành.
- Giám đốc án.
- Lưu hồ sơ.

Lê Văn Hà